

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỘI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Tuấn

- Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại: 0346520109

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030072014430

Ngày cấp: 28/06/2021 ;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	632	10	479.0	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					479.0	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	479.0	80,000	1.0	38,320,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	479.0	80,000	5.0	191,600,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	8	3	18,500	30	13,320,000	16.52%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					243,240,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m ²	479.00	10,000	100%	1.0	4,790,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						4,790,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						4,790,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						248,030,000	
	Làm tròn:						248,030,000	

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Kiên - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: Ngày cấp:...../...../..... ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	638	10	1,093.7	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					1,093.70	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	1,093.7	80,000	1.0	87,496,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	1,093.7	80,000	5.0	437,480,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	5	6	18,500	30	16,650,000	66.04%
Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)						541,626,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	1,093.70	10,000	100%	1.0	10,937,000	
Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)							10,937,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)							10,937,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							552,563,000	
Làm tròn:							552,563,000	

(Bảng chữ: Năm trăm năm mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỘI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Bùi Trọng Bách - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại: 0975634708

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030057004061 Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	809	11	801.0	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					801.00	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	801.0	80,000	1.0	64,080,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	801.0	80,000	5.0	320,400,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	6	3	18,500	30	9,990,000	27.62%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					394,470,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	801.00	10,000	100%	1.0	8,010,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						8,010,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						8,010,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							402,480,000	
Làm tròn:							402,480,000	

(Bằng chữ: Bốn trăm linh hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Quốc Thịnh
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0579692087
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030062010533
- Ngày cấp: 10/05/2021 ;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	811	11	275.8	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					275.80	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	275.8	80,000	1.0	22,064,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	275.8	80,000	5.0	110,320,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	6	3	18,500	30	9,990,000	7.93%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					142,374,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	275.80	10,000	100%	1.0	2,758,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						2,758,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						2,758,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						145,132,000	
	Làm tròn:						145,132,000	

(Bảng chữ: Một trăm bốn mươi năm triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Thực - Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại:
- Số CCCD/ĐD cá nhân: Ngày cấp:...../...../..... ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	812	11	561.7	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					561.70	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	561.7	80,000	1.0	44,936,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	561.7	80,000	5.0	224,680,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	12	3	18,500	30	19,980,000	19.37%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					289,596,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	561.70	10,000	100%	1.0	5,617,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						5,617,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						5,617,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							295,213,000	
Làm tròn:							295,213,000	

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi năm triệu, hai trăm mười ba nghìn đồng chẵn)